TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KHOÁI CHÂU** **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Khoái Châu, ngày 24 tháng 06 năm 2021

Số: 93/2021/QĐST- HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 60/2021/TLST – HNGĐ ngày 19/03/2021 về việc xin ly hôn, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị A - sinh năm 1983.

Nơi đăng ký HKTT và trú tại: Thôn P - xã Đ - huyện K - tỉnh Hưng Yên.

- Bị đơn: Anh Đàm Quang B - sinh năm 1976.

Nơi đăng ký HKTT và trú tại: Thôn T – xã V - huyện K - tỉnh Hưng Yên.

- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Cháu Đàm Quang D – sinh ngày 01/06/2005 và cháu Đàm Quang C – sinh ngày 13/09/2012 (đều vắng mặt). Người giám hộ cho hai cháu là chị Lê Thị A và anh Đàm Quang B – bố mẹ đẻ của các cháu.

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 55, Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn Nhân và Gia Đình năm 2014; khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Toà án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 06 năm 2021.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16/06/2021 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Nguyên đơn chị Lê Thị A và bị đơn anh Đàm Quang B.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Giao cháu Đàm Quang C – sinh ngày 13/09/2012 cho anh B được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu C trưởng thành (đủ 18 tuổi); Giao cháu Đàm Quang D – sinh ngày 01/06/2005 cho chị A được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục kể từ ngày 16/06/2021 cho đến khi cháu D trưởng thành (đủ 18 tuổi)

Về việc cấp dưỡng nuôi con chung: Chị A và anh B đều không yêu cầu tòa tòa án đặt ra xem xét giải quyết.

Sau khi ly hôn chị A, anh B đều có quyền thăm nom con chung của mình theo quy định của pháp luật.

2.2. Về tài sản chung, công nợ chung, ruộng canh tác nông nghiệp 03, công sức đóng góp xây dựng đối với hai bên gia đình: Chị A và anh B đều không yêu cầu Tòa án đặt ra xem xét giải quyết trong vụ án ly hôn này.

2.3. Về án phí: Chị Lê Thị A tự nguyện nhận nộp cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và được anh B nhất trí. Đối trừ với số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí mà chị A đã nộp theo biên lai thu số 0002577 ngày 19/03/2021, nên chị A được trả lại 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Khoái Châu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Khoái Châu;
- UBND xã An Vĩ;
- UBND xã Đông Ninh;
- Chi cục THADS huyện Khoái Châu;
- TAND tỉnh Hưng Yên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

NGUYỄN THỊ THU HƯƠNG